TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **03/**2024/QĐST- KDTM
Ngày 16 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch đảm bảo;

Căn cứ Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 71/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 Phố L, phường T, quận B, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc Ngân hàng N

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Quyền Giám đốc ngân hàng N Chi nhánh H

Người được ủy quyền lại: Bà Doãn Thị N – Phó giám đốc ngân hàng N Chi nhánh H (Bà N có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH H

Trụ sở: Số 49 ngõ 158 Phố N, phường N, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đinh S – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Văn T và bà Trần Thị T – Nhân viên Công ty TNHH H (Ông T có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh S

Địa chỉ: TT CT D, xã T, huyện T, Hà Nội.

2. Đình chỉ giải quyết việc xem xét xử lý tài sản thế chấp là hàng tồn kho luân chuyển trong quá trình sản xuất kinh doanh:

- Tài sản thế chấp là toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển của Công ty. Giá trị tài sản đảm bảo: 35.100.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ một trăm triệu đồng) để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Công ty H tại Ngân hàng N Chi nhánh H (bao gồm gốc, lãi vay và các khoản chi phí phát sinh).

Giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số: 29122021/HĐTC-NX ngày 29/12/2021.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

- Công ty TNHH H còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là: ***51.795.191.220 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu một trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi đồng),*** trong đó: Nợ gốc: 46.511.322.500 đồng (Bốn mươi sáu tỷ năm trăm mười một triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng); Nợ lãi: 5.283.868.720 đồng (Năm tỷ hai trăm tám mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng) theo hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200332 ngày 29/06/2022.

3.2. Phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Công ty TNHH H còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền tạm tính đến ngày 31/01/2024 là***: 51.795.191.220 đồng (Bằng chữ: Năm mươi mốt tỷ bảy trăm chín mươi lăm triệu một trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi đồng),*** trong đó: Nợ gốc: 46.511.322.500 đồng (Bốn mươi sáu tỷ năm trăm mười một triệu ba

trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng); Nợ lãi: 5.283.868.720 đồng (Năm tỷ hai trăm tám mươi ba triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng) cụ thể như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày 31/12/2024 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 2: Chậm nhất ngày 31/12/2025 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 3: Chậm nhất ngày 31/12/2026 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 4: Chậm nhất ngày 31/12/2027 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 5: Chậm nhất ngày 31/12/2028 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 6: Chậm nhất ngày 31/12/2029 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 7: Chậm nhất ngày 31/12/2030 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 8: Chậm nhất ngày 31/12/2031 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 9: Chậm nhất ngày 31/12/2032 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.650.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng), trừ vào nợ gốc;

Đợt 10: Chậm nhất ngày 31/12/2033 Công ty TNHH H thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh H số tiền: 4.661.322.500 đồng (Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi mốt triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng), trừ vào nợ gốc và toàn bộ nợ lãi còn lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh H theo hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200332

ngày 29/06/2022;

Kể từ ngày 31/01/2024 Công ty TNHH H tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 1260LAV202200332 ngày 29/06/2022 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Trong lộ trình trả nợ, nếu Công ty TNHH H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì thì hai bên sẽ tự phối hợp bán tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

4. Án phí:

Án phí trong vụ án Kinh doanh thương mại là **159.795.191** đồng (Một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn một trăm chín mươi mốt đồng); hai bên phải chịu 50% số tiền án phí theo quy định của pháp luật là **79.897.595** đồng (Bảy mươi chín triệu tám trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó:

Ngân hàng N – Chi nhánh H phải chịu 39.948.797 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006146 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm; được nhận lại 39.712.121 đồng (Ba mươi chín triệu bảy trăm mười hai ngàn một trăm hai mươi mốt đồng).

Công ty TNHH TNHH H phải chịu 39.948.797 đồng (Ba mươi chín triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm chín mươi bảy đồng).

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng